TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-PT
Ngày: 22-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Phan Thanh L do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Phan Thanh L**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S, sinh năm 1971 và bà Trần Thị P, sinh năm 1973; vợ: Lê Bích T, sinh năm 1994; con: có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Anh Ngô Văn P1, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/01/2023, sau khi đã có uống bia tại chòi giữ tôm thuê của ông Phan Văn Ú (ông Ú giữ thuê cho Phan Thanh L là cháu ruột của ông Ú),

thuộc ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre, anh Ngô Văn P1 cùng với ông Lê Phát Đ và ông Trần Văn D chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Ông Ú và anh Mai Văn T1 ngồi xem. Lúc này, giữa anh P1 và ông Ú có mâu thuẫn cự cãi với nhau, anh P1 la chửi tại ao nuôi tôm của Phan Thanh L, nên ông Ú gọi điện thoại báo tin cho L biết sự việc.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đi từ Chợ L về đến nhà của bà Huỳnh Thị H (là bà nội của L) tại ấp C, xã Đ lấy 01 con dao dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 33cm, có 01 cạnh sắc bén, nơi rộng nhất 06cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ màu đen dài 14cm, đường kính 03cm, máng trên ba ga giữa xe, rồi chạy đến chòi giữ tôm của ông Ú để tìm anh P1. Khi đến nơi, L nhìn thấy anh P1 từ trong chòi đi ra. L dừng xe lại và bước xuống xe, tay phải cầm lấy con dao, đi đến đứng đối diện với anh P1. Lúc này, anh P1 nói: "Mày ngon mày chém tao đi". Nghe vậy, L cầm con dao trên tay phải giơ lên chém 01 nhát từ trên xuống, từ phải qua trái, thì anh P1 đưa 02 tay lên đỡ nên bị chém trúng vào cẳng tay phải. Anh P1 ôm vào người L quật ngã xuống đất và giằng co qua lại thì được anh T1 đi đến can ngăn. Anh P1 được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện N. Còn L đi về nhà mình ở gần đó ném con dao xuống mương nước sau nhà (đã truy tìm lại được).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 57-23/TgT ngày 02/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của anh Ngô Văn P1 như sau: sẹo vết thương 1/3 trên ngoài cẳng tay phải đến 1/3 trước trong cánh tay phải, kèm đứt cơ cánh tay phải, cơ nhị đầu, cơ duỗi cổ tay quay ngắn và dài, cơ cánh tay quay, cơ duỗi chung các ngón đã khâu nối, nhưng còn làm yếu cánh tay mức độ ít. Đứt động mạch cánh tay phải đã xử lý, khâu nối kết quả tốt, không có biểu hiện tắt mạch. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn gây ra.

Sau khi nhận được thông báo kết luận giám định, bị cáo L cho rằng kết luận giám định lần đầu của Trung tâm Pháp y tỉnh B không chính xác, nên ngày 24/4/2023, bị cáo có đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trưng cầu giám định lại lên tuyến trên. Ngày 12/5/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Ngô Văn P1 đến P2 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 01/6/2023, P2 tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 98/23/TgT kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh P1 là 23%, với thương tích gồm có: sẹo kích thước lớn cánh, cẳng tay phải. Hạn chế gấp (cứng) khớp liên đốt 1, 2 ngón I và liên đốt 2, 3 ngón II bàn tay phải. Tổn thương động mạch cánh tay phải đã phẫu thuật, qua siêu âm Doppler: có biểu hiện tắt mạch. Ngày 02/8/2023, P2 tại Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số

71/PVPYQG-KGĐ về việc giải thích kết quả giám định lại có sự chênh lệch tăng lên về tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Ngô Văn P1 từ 12% lên 23% so với kết quả giám định lần đầu đã được thể hiện rõ qua các thương tích được nêu trong Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 98/23/TgT ngày 01/6/2023. Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia giám định lần đầu, nên không có ý kiến bàn luận về Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57-23/TgT ngày 02/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến tre.

Ngày 05/7/2023, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra bằng cách cho bị cáo L và anh P1 cùng diễn lại các tình tiết của vụ án như lúc xảy ra là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Phan Thanh L phạm "Tội cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/12/2023, bị hại Ngô Văn P1 kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của Bản án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh L 01 (một) năm tù về "Tội cố ý gây thương tích".

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: trên cơ sở hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 14/01/2023, tại ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre, giữa Phan Thanh L với anh Ngô Văn P1 không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng khi nghe ông Phan Văn Ú báo tin về việc cự cãi giữa ông Ú với anh P1 và việc anh P1 la chửi tại ao nuôi tôm của L, nên L đã dùng con dao là hung khí nguy hiểm chém trúng 01 nhát vào cẳng tay phải của anh P1 gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 23%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Phan Thanh L phạm "Tội cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại cũng không cung cấp được tình tiết mới có ý nghĩa tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo theo yêu cầu kháng cáo của bị hại, mà giữ nguyên hình phạt tù để bị cáo thi hành cũng đủ sức răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo và bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh L 01 (một) năm tù về "Tội cố ý gây thương tích";

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phan Thanh L và bị hại Ngô Văn P1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- VKSND huyện B (1b);
- Công an huyện B (1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã Đ, huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Văn Thông